

Số: /BC - SCT

Hà Nam, ngày tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính.

Thực hiện Kế hoạch số 3883/KH-UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020; căn cứ đặc điểm tình hình thực tế của cơ quan, để đảm bảo thực hiện có hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC năm 2020 theo kế hoạch đề ra, ngay từ những ngày cuối năm 2019 và quý I/2020, Sở Công Thương đã ban hành các kế hoạch cụ thể:

- Kế hoạch số 1042/KH-SCT ngày 23 tháng 8 năm 2019 về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2020;

- Kế hoạch số 1177/KH-SCT ngày 25 tháng 9 năm 2019 về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020;

- Kế hoạch số 1625/KH-SCT ngày 26 tháng 12 năm 2019 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020;

- Kế hoạch số 16/KH-SCT ngày 03 tháng 01 năm 2020 về Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi Thi hành pháp luật trong lĩnh vực Công Thương năm 2020;

- Kế hoạch số 63/KH-SCT ngày 13 tháng 01 năm 2020 Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2020;

- Kế hoạch số 65/KH-SCT ngày 13 tháng 01 năm 2020 về Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020;

- Kế hoạch số 66/KH-SCT ngày 13 tháng 01 năm 2019 về Kế hoạch rà soát đánh giá thủ tục hành chính năm 2020;

- Kế hoạch số 126/KH - SCT ngày 31 tháng 01 năm 2020 về Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020;

- Kế hoạch số 100/KH-SCT ngày 17 tháng 01 năm 2020 về Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động của các đơn vị trực thuộc năm 2020;

- Kế hoạch số 232/KH-SCT ngày 21 tháng 02 năm 2020 về Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2020.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

- Ngay từ những ngày đầu năm, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo Văn phòng Sở thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung các văn bản chỉ đạo nội dung nhiệm vụ cải cách hành chính, tạo sự chuyển biến về nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở hoàn thiện hồ sơ hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Chỉ đạo Văn phòng Sở phối hợp với các phòng chuyên môn tổ chức rà soát, hoàn thiện danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính.

Để công tác cải cách hành chính đi vào nề nếp, triển khai khoa học và hiệu quả, tạo nền tảng cho các năm tiếp theo Sở đã ban hành Kế hoạch số 232/KH-SCT ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2020 đối với các phòng chuyên môn.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến nội dung các văn bản cũng như nhằm đảm bảo chất lượng xây dựng, ban hành, thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, Sở đã ban hành Kế hoạch số 126/KH-SCT ngày 17/01/2020 về Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020 đến toàn thể cán bộ công nhân viên chức và người lao động thuộc Sở.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL.

Xác định rõ công tác tham mưu xây dựng văn bản nói chung, VBQPPL nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, Đảng ủy, Lãnh đạo Sở chỉ đạo các phòng chuyên môn chủ động nghiêm cứu đổi mới công tác theo dõi, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, phù hợp, thống nhất với các quy định của Hiến pháp, pháp luật hiện hành, đảm bảo nội dung Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ và đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh và đặc biệt là yêu cầu phải đảm bảo quy trình tham mưu ban hành VBQPPL theo đúng Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL.

1.2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền.

Ngay từ những ngày đầu năm 2020, Đảng ủy, lãnh đạo Sở đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn chủ động đề xuất đăng ký UBND tỉnh xây 03 đề án trình phiên họp UBND tỉnh 06 đề án trình Lãnh đạo UBND tỉnh đối với lĩnh vực ngành Công Thương quản lý nhằm đảm bảo cho sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương nhằm đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó thực hiện tốt cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan.

1.3. Xây dựng, tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

a) Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).

Căn cứ Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2013 quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Nam và Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc bám sát chức năng nhiệm vụ chuyên môn của phòng, dự báo tình hình thực tế tại địa phương từ đó tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung ban hành VB QPPL phù hợp.

b) Rà soát Văn bản Quy phạm pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND tỉnh về việc tổ chức rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Sở đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc tiến hành đánh giá những bất cập, hạn chế, không phù hợp của hệ thống văn bản, từ đó nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Công Thương, nhằm tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc ngành Công Thương quản lý hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo được sự phát triển ổn định.

c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL

Để việc xây dựng, tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc lĩnh vực Công Thương đạt hiệu quả, Sở đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-SCT ngày 03 tháng 01 năm 2020 Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2020, làm cơ sở tổ chức kiểm tra các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn

trong việc triển khai thực hiện các VBQPPL thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành.

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, Đảng ủy, Lãnh đạo Sở chỉ đạo Văn phòng Sở phối hợp với các phòng chuyên môn rà soát chuẩn hóa Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và cấp huyện, thành phố, thị xã.

- Ban hành Kế hoạch số 126/KH-SCT ngày 31/01/2020 đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính trong đó đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền tổ chức, cá nhân vận dụng dịch vụ bưu chính công ích trong việc nhận, và trả kết quả thủ tục hành chính một cách thuận lợi, minh bạch.

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính

a) Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền

Chủ động ban hành Kế hoạch số 65/KH-SCT ngày 13/01/2020 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 và ngay trong quý I đã tiến hành tổ chức rà soát bổ sung hoàn thiện Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và cấp huyện, thành phố, thị xã lĩnh vực công thương địa phương quản lý.

b) Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC.

- Thực hiện Kế hoạch số 4004/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Sở đã ban hành Kế hoạch số 66/KH-SCT ngày 13/01/2020 về kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Thực hiện nghiêm các quy định về đơn giản hoá TTHC, thường xuyên rà soát các TTHC. Hiện tại, các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở đều đơn giản, trong quý I, sở đang tiếp tục nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, cấp huyện, thị xã trong đó chú trọng tiết giảm thời gian giải quyết TTHC nhanh chóng, hiệu quả.

c) Về công khai thủ tục hành chính.

Hiện tại Bộ thủ tục hành chính có 121 TTHC ở 9 lĩnh vực quản lý chuyên môn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được công khai đầy đủ trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh, cổng con của sở; tại trụ Sở làm việc của Sở và tại Trung tâm dịch vụ hành chính công nơi tập trung tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính của tỉnh Hà Nam.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở.

- Căn cứ vào Quyết định số 03/2016/QĐ-SCT ngày 07/3/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nam, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo Bộ phận chuyên môn chủ động tổ chức rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế nhằm điều chỉnh, kiện toàn, sắp xếp kịp thời, rõ ràng và phù hợp với Đề án vị trí việc làm của Sở đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đối với công tác quản lý biên chế: Thực hiện nghiêm chỉnh Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số biên chế Sở được giao 64 biên chế, trong đó, 42 biên chế công chức, 18 biên chế viên chức, 04 HĐ theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP.

- Đối với công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ: Trong quý I, Sở hoàn thiện hồ sơ chuyên công tác cho 01 công chức lãnh đạo cấp phòng và chuẩn bị các điều kiện tham mưu rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ diện Sở quản lý giai đoạn 2020-2025.

3.3. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Sở và ngành dọc cấp dưới.

Sở đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-SCT ngày 17/01/2020 về việc thực hiện công tác kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị trực thuộc và Kế hoạch số 232/KH-SCT ngày 21/02/2020 về Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2020. Thời gian dự kiến tiến hành tổ chức kiểm tra trong quý IV năm 2020.

3.4. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp dịch vụ công lập.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Trong quý I, Sở đã ban hành Quyết định 02/QĐ-SCT ngày 16/01/2020 về việc giao chỉ tiêu biên chế cho Văn phòng Sở và 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

3.5. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Chấp hành và thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thường xuyên duy trì bố trí 01 cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ thường trực tiếp nhận, trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công của Tỉnh, hướng dẫn tận tình tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, liên hệ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện một cửa liên thông một cách thuận lợi, công khai, minh bạch.

- Tính từ 01/01/2020 đến 28/2/2020, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận 342 bộ hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tiếp 27 hồ sơ, 315 hồ sơ nộp online. Hồ sơ đã giải quyết và trả kết quả 314 hồ sơ; hồ sơ đang thụ lý chưa đến hạn trả kết quả 28 hồ sơ. Tất cả các hồ sơ đều được thụ lý giải quyết trả kết quả trước và đúng thời gian quy định, không có hồ sơ trả chậm.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4.1. Về xác định vị trí làm việc và cơ cấu công chức, viên chức.

Căn cứ Đề án vị trí việc làm của Sở đã được phê duyệt thường xuyên rà soát, đánh giá đội ngũ công chức hành chính để cơ cấu lại công chức, bố trí lại theo từng vị trí, phù hợp với trình độ chuyên môn, sở trường của cán bộ công chức, viên chức. Xây dựng và đưa vào thực hiện phương pháp khoa học đánh giá kết quả công tác của cán bộ công chức.

4.2. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Sở đã nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là công tác sử dụng, điều động, bổ nhiệm cán bộ. Thực hiện đúng chính sách khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ công chức thuộc Sở nhằm kịp thời động viên kích lệ sự sáng tạo, phấn đấu trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ công chức trong toàn ngành.

4.3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Căn cứ vào điều kiện thực tế, nhu cầu bổ sung, củng cố, cũng như để có cơ sở tổ chức thực hiện Sở đã ban hành Kế hoạch số 1042/KH-SCT ngày 23 tháng 8 năm 2019, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức năm 2020, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị cho công chức, viên chức của cơ quan.

4.4. Về cải cách công vụ, đổi mới công tác quản lý cán bộ công chức

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác phân cấp tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý cán bộ, công chức cho các đơn vị trực thuộc Sở nhưng tuân thủ theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định.

5. Cải cách tài chính công.

Thực hiện Kế hoạch số 1787/KH-UBND ngày 10/8/2016 về triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

6. Hiện đại hoá nền hành chính.

6.1. ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

- Thực hiện tốt việc cập nhật thông tin tình hình hoạt động lên cổng con của sở, đảm bảo số lượng tin, bài cập nhật hằng tháng đúng theo quy định.

- Công khai đầy đủ nội dung Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở lên cổng thông tin điện tử tỉnh và cổng con của Sở, tạo điều kiện thuận lợi để công dân tra cứu sử dụng mẫu đơn, tờ khai.

- 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng.

- 100% Văn bản đi (trừ văn bản mật) được thực hiện ký số trong phần mềm quản lý văn bản và điều hành

- Ứng dụng hiệu quả phần mềm đã được trang bị và các phần mềm sáng kiến cải tiến kỹ thuật (phần mềm kế toán; phần mềm kiểm kê tài sản; phần mềm quản lý văn bản; phần mềm một cửa điện tử; phần mềm giải quyết khiếu nại tố cáo) trong thực hiện nhiệm vụ công vụ.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động: Hoàn thiện hồ sơ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 được xây dựng theo mô hình khung của Bộ khoa học và công nghệ vào hoạt động quản lý tại sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm.

- Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện CCHC luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Lãnh đạo Sở.

- Việc thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện CCHC nhằm rút kinh nghiệm, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ công nhân viên chức trong toàn ngành qua đó thúc đẩy công tác CCHC của Sở ngày một tốt hơn. Đồng thời chỉ đạo các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên,... thực hiện tốt công tác phổ biến, quán triệt các chủ trương của

Đảng, Chính phủ, của tỉnh về công tác CCHC để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp thuộc Sở từng bước được sắp xếp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định 03/2016/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh.

- Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của ngành thường xuyên được rà soát, hoàn thiện theo hướng đơn giản, minh bạch rõ ràng và dễ thực hiện. Công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và cá nhân.

2. Tồn tại, hạn chế.

- Cơ sở vật chất tuy đã được cải thiện đáng kể nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của công việc đã ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả làm việc của công chức, viên chức và người lao động.

- Ngân sách đầu tư cho công tác cải cách hành chính chưa phù hợp trong điều kiện Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt đầu tư công, do đó việc đầu tư tập trung cho cơ sở vật chất hết sức khó khăn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG QUÝ II NĂM 2019

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch cải cách hành chính của Sở năm 2020. Chú trọng tới công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính giữa các bộ phận liên quan, nâng cao chất lượng động tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2. Công khai bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, của UBND cấp huyện sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố.

3 Thường xuyên rà soát, bổ sung hoàn thiện bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở kịp thời. Tăng cường công tác kiểm soát TTHC, tiếp nhận và giải quyết kịp thời những kiến nghị liên quan đến TTHC (nếu có).

4 Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đặc biệt là sử dụng phần mềm VNPT OFFICE để nâng cao chất lượng công việc nhằm rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí điện, nước, văn phòng phẩm. Đẩy mạnh sử dụng hòm thư điện tử để trao đổi công việc giữa các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh theo đúng sự chỉ đạo của Chính phủ và của UBND tỉnh.

5 Thực hiện có hiệu quả các quy định của Chính phủ về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP,

ngày 17/10/2005; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập ; Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định h cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và thực hiện tốt công tác quản lý, chế độ nâng lương thường xuyên với cán bộ, công chức, viên chức cũng như thực hiện tốt công tác bình xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân thuộc Sở năm 2020.

6 Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính năm 2020 đối với các đơn vị trực thuộc Sở và ngành dọc cấp dưới theo Kế hoạch đã được Lãnh đạo Sở phê duyệt.

Trên đây là kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2020, Sở Công Thương trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ; (tổng hợp)
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đinh Văn An

Phụ lục 2
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG PHÒNG, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SCT ngày tháng 3 năm 2020 của Sở Công Thương)

S TT	Tiêu chí	Tổng số	Ghi chú
1	Số phòng, đơn vị trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt	04	KH Kiểm tra thực hiện trong quý IV
2	Số phòng, ban, đơn vị được kiểm tra về CCHC		Chưa có số liệu
3	Số phòng, đơn vị công khai đầy đủ, đúng quy định bộ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC	05	
4	Số phòng, đơn vị được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động	02	KH Kiểm tra thực hiện trong quý IV
5	Số phòng, đơn vị có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	09	8 phòng chuyên môn 01 đơn vị trực thuộc
6	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	02	
7	Số phòng, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	09	
8	Số đơn vị sự nghiệp thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt	02	
9	Số phòng, đơn vị thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	10	
10	Số đơn vị thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo NĐ 130	02	- TT Khuyến công.. - TT Tư vấn PTCN..
11	Số đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí theo Nghị định 130	03	- Văn phòng Sở - TT Khuyến công.. - TT Tư vấn PTCN..
12	Số đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo NĐ 16	01	Văn phòng Sở
13	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo NĐ 115		Chưa có số liệu
14	Số đơn vị triển khai ứng dụng phần mềm quản văn bản	03	- Văn phòng Sở - TT Khuyến công.. - TT Tư vấn PTCN..
15	Số đơn vị sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	03	- Văn phòng Sở - TT Khuyến công.. - TT Tư vấn PTCN.
16	Số đơn vị có cổng (hoặc trang) thông tin điện tử	01	Cả Sở sử dụng 01 cổng
17	Số đơn vị được cấp chứng chỉ ISO trong hoạt động	08	
18	Số phòng, đơn vị thực hiện quy định ISO trong hoạt động	08	08 phòng chuyên môn
19	Số phòng, đơn vị triển khai quy trình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	05	05 phòng chuyên môn

Phụ lục 3
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SCT ngày tháng 3 năm 2020 của Sở Công Thương)

STT	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Ghi chú
1	121	0	342	314	0	28 hồ sơ đang thụ lý giải quyết, chưa đến hạn trả kết quả